

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 182.824 triệu đồng, đạt 56% dự toán tỉnh giao, 49% dự toán địa phương và giảm 6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN).

1. Thu nội địa 182.824 triệu đồng, đạt 56% dự toán tỉnh giao, 49% dự toán địa phương, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, một số khoản thu giảm so với cùng kỳ năm trước như: thuế giá trị gia tăng khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý; thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài; thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thu tiền sử dụng đất và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giảm so với cùng kỳ năm trước. Một số khoản thu vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý là 3.227 triệu đồng, đạt 2.017% dự toán địa phương, tăng 4.789% so với cùng kỳ năm trước; thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là 12.217 triệu đồng, đạt 133% dự toán địa phương, tăng 71% so với cùng kỳ năm trước; thuế thu nhập cá nhân là 22.727 triệu đồng, đạt 117% dự toán địa phương, tăng 64% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu huy động đóng góp 6 tháng đầu năm 2022 là 2.956 triệu đồng, tăng 103% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.



* Nhìn chung, với tình hình thu NSNN trên địa bàn như hiện nay, khả năng các khoản thu sẽ đạt được tiến độ thu NSNN của HĐND huyện giao.

III. Chi ngân sách địa phương (NSDP):

Tổng chi NSDP thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 257.497 triệu đồng, đạt 50% dự toán, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN*). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 42.580 triệu đồng, đạt 45% dự toán.
2. Chi thường xuyên 190.967 triệu đồng, đạt 49% dự toán. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 106.626 triệu đồng, đạt 47% dự toán; chi an ninh - quốc phòng là 7.697 triệu đồng, đạt 95% dự toán; chi y tế, dân số, gia đình là 11.643 triệu đồng, đạt 27% dự toán; chi hoạt động kinh tế là 10.883 triệu đồng, đạt 86% dự toán; chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể là 36.677 triệu đồng, đạt 50% dự toán; chi đảm bảo xã hội là 8.121 triệu đồng, đạt 59% dự toán.
3. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 23.949 triệu đồng, đạt 107% dự toán, trong đó, chi chương trình mục tiêu quốc gia 0 triệu đồng.

* Nhìn chung, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các khoản chi đầu tư, chi thường xuyên, đảm bảo kịp thời kinh phí chi lương, chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách trong dịp Tết Nguyên đán, hỗ trợ thiệt hại hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thực hiện các nhiệm vụ chi theo kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh trong năm như kinh phí huấn luyện dân quân, đại hội thể dục thể thao, đại hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, ...

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 của huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH TT & TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Trang thông tin điện tử Phòng TC-KH;
- Lưu: VP HĐND & UBND huyện, TC-KH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tú



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2022

Kèm theo Báo cáo số 350/BC-UBND, ngày 13/7/2022 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng/2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	513.510	304.889	59	98
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	183.905	85.704	47	103
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	329.605	199.500	61	99
III	Thu kết dư				
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		983		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		15.746		61
VI	Thu huy động đóng góp		2.956		
B	TỔNG CHI NSDP	513.510	257.497	50	101
I	Tổng chi cân đối NSDP	491.210	233.547	48	98
1	Chi đầu tư phát triển	94.240	42.580	45	82
2	Chi thường xuyên	389.183	190.967	49	102
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	7.787			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	0	0		
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	0			
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	0			
III	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	22.300	23.949	107	175
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 350/BC-UBND, ngày 13/7/2022 của UBND huyện Cư Giút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng/2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	372.900	182.824	49	94
I	Thu nội địa	372.900	182.824	49	94
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	98.660	47.005	48	115
	- Thuế giá trị gia tăng	37.700	14.362	38	93
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	160	3.227	2.017	4.889
	- Thuế tài nguyên	60.800	29.416	48	116
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	29.235	1.694	6	8
	- Thuế giá trị gia tăng	90	0	0	0
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.145	1.693	6	8
	- Thuế tài nguyên	-	1		97
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	96.670	72.761	75	104
	- Thuế giá trị gia tăng	67.690	49.722	73	94
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.205	12.217	133	171
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	150	40	27	33
	- Thuế tài nguyên	19.625	10.782	55	115
4	Thuế thu nhập cá nhân	19.460	22.727	117	164
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	170		532
6	Lệ phí trước bạ	14.000	12.942	92	156
7	Thu phí, lệ phí	3.880	3.029	78	104
	- Phí và lệ phí trung ương	1.370	823	60	77
	- Phí và lệ phí tỉnh	480	626	130	194
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.030	1.580	78	103
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	8		101
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	2		249
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	18.300	751	4	209
11	Thu tiền sử dụng đất	77.500	11.837	15	44
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-			
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	11.020	5.413	49	83
15	Thu khác ngân sách	4.175	1.528	37	118
	Trong đó	-			
	- Thu khác NSTW	2.500	869	35	91
	- Thu khác ngân sách tỉnh	100	1	1	1
	- Thu khác ngân sách huyện, xã	1.575	658	42	248
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu cổ tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		2.956		203
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	183.905	85.704	47	103
1	Từ các khoản thu phân chia	88.800	58.598	66	130
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	95.105	27.107	29	71



THỰC HIỆN ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 38/VBC-UBND, ngày 17/7/2022 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng/2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	513.510	257.497	50	101
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	491.210	233.547	48	98
I	Chi đầu tư phát triển	94.240	42.580	45	82
II	Chi thường xuyên	389.183	190.967	49	102
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	224.942	106.626	47	98
2	Chi khoa học và công nghệ	300	17	6	43
3	Chi an ninh quốc phòng	8.108	7.697	95	115
4	Chi y tế, dân số và gia đình	42.551	11.643	27	1.143
5	Chi văn hóa thông tin	2.884	862	30	48
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	2.216	959	43	129
7	Chi thể dục thể thao	352	729	207	218
8	Chi bảo vệ môi trường	4.555	1.980	43	261
9	Chi các hoạt động kinh tế	12.585	10.883	86	58
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	73.456	36.677	50	94
11	Chi bảo đảm xã hội	13.806	8.121	59	154
12	Chi thường xuyên khác	3.428	4.773	139	130
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	7.787			
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	22.300	23.949	107	160
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-			0
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	-			0
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	-			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	22.300	23.949	107	175
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				
D	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN				